

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

**Thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của Ban chấp hành
Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề
cho lao động nông thôn**

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của BCH TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho lao động nông thôn (LĐNT).

- Nâng cao nhận thức của các cấp ủy Đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và người dân về vị trí chiến lược của phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn và vai trò của công tác dạy nghề trong việc nâng cao chất lượng LĐNT, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập và tạo thêm việc làm.

2. Yêu cầu

- Quán triệt, triển khai đầy đủ nội dung Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 05/11/2012 của BCH TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dạy nghề cho LĐNT; các sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân (UBND) cấp huyện căn cứ tình hình thực tiễn, nhiệm vụ, chức năng của đơn vị để xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện.

- Việc xây dựng chiến lược, kế hoạch, quy hoạch dạy nghề cho LĐNT phải xuất phát từ nhu cầu của người học, nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp và của xã hội; phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sản xuất và quy hoạch xây dựng nông thôn mới của địa phương.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

1. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu tổng quát

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo nghề (ĐTN), nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập cho LĐNT, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và cơ cấu kinh tế, xây dựng nông thôn mới phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa (CNH), hiện đại hóa (HĐH) nông nghiệp, nông thôn.

- Xây dựng đội ngũ CBCC xã có bản lĩnh chính trị vững vàng, có trình độ năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ quản lý hành chính, điều hành kinh tế-xã hội và thực thi công vụ trong sự nghiệp CNH, HĐH nông nghiệp nông thôn.

- Bình quân hàng năm ĐTN cho 66.422 LĐNT, bồi dưỡng 3,6 nghìn lượt CBCC xã; nâng tỷ lệ LĐNT qua ĐTN đến năm 2015 là 28%, năm 2020 là 42%.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Giai đoạn 2011- 2015

a) Đào tạo nghề:

- LĐNT được ĐTN: 307.360 người. Trong đó, cao đẳng nghề (CĐN): 22.000 người, bình quân mỗi năm 4.400 người; trung cấp nghề (TCN): 60.360 người, bình quân mỗi năm 12.072 người; sơ cấp nghề (SCN) và dạy nghề thường xuyên (DNTX) dưới 3 tháng: 225.000 người, bình quân mỗi năm 45.000 người.

- LĐNT được đào tạo chia theo các nhóm nghề: nghề nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp 122.944 người (40%), nghề phi nông nghiệp 184.416 người (60%).

- Tỷ lệ LĐNT có việc làm sau khi học nghề tối thiểu đạt 80%; có 50% LĐNT học nghề phi nông nghiệp chuyển sang làm việc ở khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất và xuất khẩu lao động.

b) Đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã:

- Về Chuyên môn: đào tạo trình độ đại học (ĐH), cao đẳng (CĐ) cho khoảng 300 người thuộc 16 huyện đồng bằng, ven biển, trung du; CĐ, trung cấp (TC) trở lên cho khoảng 75% người thuộc 11 huyện miền núi.

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước: khoảng 10.000 - 11.000 lượt người.

- Bồi dưỡng kiến thức theo chức danh quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP của Chính phủ là: 8.000 người.

1.2.2. Giai đoạn 2016-2020

a) Đào tạo nghề:

- LĐNT được ĐTN: 356.860 người. Trong đó, CĐN: 26.500 người, bình quân mỗi năm 5.300 người; TCN: 70.500 người, bình quân mỗi năm 14.100 người; SCN và DNTX: 259.860 người, bình quân mỗi năm 51.972 người.

- LĐNT được đào tạo chia theo nhóm nghề: nghề nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp 107.058 người (30%); nghề phi nông nghiệp: 107.058 người (70%).

- Tỷ lệ LĐNT có việc làm sau khi học nghề tối thiểu đạt 85%; có 60% LĐNT học nghề phi nông nghiệp chuyển sang làm việc ở khu vực đô thị, khu công nghiệp, khu chế xuất và xuất khẩu lao động.

b) Đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã:

- Về chuyên môn: đào tạo trình độ ĐH, CĐ cho khoảng 600 người thuộc 16 huyện đồng bằng, ven biển, trung du; CĐ, TC trở lên cho 100% người thuộc 11 huyện miền núi.

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước: khoảng 8.000 - 9.000 lượt người

- Bồi dưỡng kiến thức theo các chức danh đảm nhiệm: 9.000 người.

2. Các hoạt động chủ yếu của chương trình:

2.1. Dạy nghề cho lao động nông thôn

a) Tuyên truyền, tư vấn học nghề và việc làm cho LĐNT.

- Phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về dạy nghề cho LĐNT trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng, biên soạn tài liệu và tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng tuyên truyền, vận động đối với đội ngũ tuyên truyền viên là cán bộ của các hội đoàn thể, hội nghề nghiệp.

- Tư vấn học nghề và việc làm cho LĐNT tại cộng đồng

- Tổ chức các Hội nghị biểu dương, tôn vinh, khen thưởng đối với những người có nhiều đóng góp trong công tác dạy nghề cho LĐNT.

- Hàng năm đề nghị Ban Tuyên giáo các cấp đưa chuyên đề về nội dung, chính sách và kế hoạch triển khai Quyết định số 1956/QĐ-TTg vào chương trình các lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ chủ chốt và đội ngũ báo cáo viên.

b) Điều tra khảo sát và dự báo nhu cầu đào tạo nghề.

Hàng năm các huyện tổ chức điều tra, khảo sát, dự báo nhu cầu ĐTN cho LĐNT với các nội dung chủ yếu sau:

- Xác định danh mục nghề đào tạo cho LĐNT;

- Xác định nhu cầu học nghề của LĐNT theo từng nghề, khu vực và cấp trình độ;

- Xác định nhu cầu sử dụng lao động qua ĐTN.

- Dự báo nhu cầu sử dụng LĐNT qua ĐTN đến năm 2020;

- Xác định năng lực đào tạo của các CSDN cho LĐNT.

c) Thí điểm các mô hình đào tạo nghề.

Các huyện thí điểm mô hình ĐTN cho LĐNT gắn với xã xây dựng nông thôn mới.

d) Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề đối với các CSDN:

Thực hiện đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy nghề đối với các CSDN công lập theo chính sách tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

Đối với các trung tâm dạy nghề (TTDN), trung tâm giáo dục thường xuyên và dạy nghề (TTGDTX-DN) thuộc 07 huyện nghèo hoàn thành việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất từ nguồn vốn theo Nghị quyết 30a/2008/NQ-CP ngày 27/12/2008 của Chính phủ về “Chương trình hỗ trợ giảm nghèo nhanh và bền vững” đối với 62 huyện nghèo.

đ) Phát triển chương trình, giáo trình dạy nghề.

Trên cơ sở các chương trình dạy nghề nông nghiệp trình độ SCN do Bộ Nông nghiệp và PTNT ban hành; chương trình dạy nghề phi nông nghiệp trình độ SCN do Bộ Lao động-TBXH ban hành, các CSDN chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện chương trình dạy nghề, biên soạn giáo trình phù hợp với thực tế của địa phương để tổ chức dạy nghề cho LĐNT.

e) Phát triển giáo viên, cán bộ quản lý dạy nghề.

- Bố trí đủ biên chế chuyên trách theo dõi công tác dạy nghề cho Phòng Lao động-TBXH cấp huyện; giao đủ chỉ tiêu cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề cho TTDN, trường TCN công lập cấp huyện.

- Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy nghề và kỹ năng dạy học cho giáo viên, người dạy nghề

- Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và tư vấn chọn nghề, tìm và tự tạo việc làm đối với LĐNT cho cán bộ quản lý các CSDN trên địa bàn.

- Huy động những người có đủ điều kiện theo quy định tham gia dạy nghề cho LĐNT.

f) Hỗ trợ LĐNT học nghề.

- LĐNT được hỗ trợ học nghề theo chính sách quy định tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ và các chính sách hiện hành của Nhà nước có liên quan đến dạy nghề.

- UBND tỉnh điều chỉnh mức hỗ trợ chi phí học nghề phù hợp với từng nghề và tình hình phát triển kinh tế-xã hội hàng năm và từng thời kỳ.

g) Giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án.

- Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, tổ chức kiểm tra giám sát việc thực hiện Đề án và định kỳ 6 tháng, hàng năm và báo cáo tình hình thực hiện gửi về Bộ Lao động - TBXH.

- Đề nghị Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, Hội đồng nhân dân tham gia giám sát quá trình triển khai các hoạt động dạy nghề cho LĐNT và đào tạo bồi dưỡng CBCC xã tại các địa phương.

2.2. Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ CBCC xã

a) Xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng.

- Xây dựng danh mục chương trình, nội dung cần đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của đội ngũ CBCC xã theo từng đối tượng cụ thể cho từng vùng;

- Tổ chức điều tra xác định những nội dung cần đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của CBCC xã trong giai đoạn 2013 - 2020.

b) Xây dựng các chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng.

- Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn đối với mỗi chức danh công chức, chức danh cán bộ xã;

- Xây dựng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo từng vùng, miền.

c) Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên.

- Xây dựng tiêu chuẩn, nhiệm vụ, các chế độ, chính sách, cơ chế đãi ngộ đối với giảng viên đào tạo, bồi dưỡng CBCC;

- Đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên, giảng viên của hệ thống các trường chính trị tỉnh, các trung tâm chính trị huyện, các cơ sở đào tạo đáp ứng chương trình, nội dung giảng dạy;

d) Xây dựng chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng.

Nghiên cứu xây dựng các cơ chế chính sách phù hợp, bao gồm cả chế độ, chính sách đối với CBCC đi đào tạo, bồi dưỡng và cơ chế giao cho các cơ sở đào tạo ngoài hệ thống như các trường đại học, các viện nghiên cứu tham gia việc đào tạo, bồi dưỡng cho CBCC xã;

đ) Đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã.

- Đào tạo chuyên môn
- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước
- Bồi dưỡng kiến thức theo vị trí, chức danh đảm nhiệm

3. Các giải pháp thực hiện chương trình

3.1. Nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và xã hội về vai trò của ĐTN đối với LĐNT trong việc tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực khu vực nông thôn.

a) UBND các cấp xây dựng kế hoạch, quy hoạch hoặc chương trình hành động cụ thể để tổ chức thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết về công tác ĐTN cho LĐNT của cấp uỷ Đảng cấp trên và cấp uỷ Đảng cùng cấp;

b) Các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội, các hội nghề nghiệp tăng cường tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ĐTN cho LĐNT và vận động các thành viên của mình tham gia học nghề;

c) Tăng cường tuyên truyền sâu rộng trên phương tiện thông tin đại chúng các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về vai trò, vị trí của ĐTN đối với phát triển kinh tế - xã hội, tạo việc làm, nâng cao thu nhập để người LĐNT biết và tích cực tham gia học nghề;

d) Đổi mới chương trình và nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong các trường THCS, THPT để học sinh có thái độ đúng đắn về học nghề và chủ động lựa chọn các loại hình học nghề phù hợp với điều kiện và hoàn cảnh của mình.

3.2. Hoàn thiện chính sách ĐTN cho LĐNT.

- Lồng ghép và vận dụng có hiệu quả các cơ chế, chính sách của UBND tỉnh đã ban hành về dạy nghề cho lao động nói chung và dạy nghề cho LĐNT nói riêng.

- Các ngành theo chức năng nhiệm vụ được giao, tham mưu cho UBND tỉnh tiếp tục ban hành các văn bản về chính sách khuyến khích cho LĐNT tham gia học nghề và xuất khẩu lao động. Chính sách vay vốn tín dụng tạo việc làm sau khi học nghề.

3.3. Phát triển mạng lưới CSDN.

a, Đẩy mạnh xã hội hóa dạy nghề theo hướng khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh có đủ khả năng đầu tư thành lập các CSDN cho LĐNT phù hợp với quy hoạch mạng lưới CSDN của tỉnh. Mở rộng dạy nghề theo hướng kèm cặp truyền nghề tại gia đình, trang trại, các cơ sở sản xuất, các làng nghề, khôi phục phát triển nghề truyền thống (hoặc du nhập nghề mới).

b) Huy động các cơ sở đào tạo trong tỉnh và liên kết với các cơ sở đào tạo ngoài tỉnh để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức.

3.4. Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên và cán bộ quản lý.

a) Phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề.

- Tiến hành điều tra, khảo sát, đánh giá đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý dạy nghề để có kế hoạch đào tạo và tuyển dụng đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng và cơ cấu nghề đào tạo;

- Huy động các nhà khoa học, nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao, nông dân sản xuất giỏi tham gia dạy nghề cho LĐNT;

- Đào tạo nghiệp vụ sư phạm dạy nghề và bồi dưỡng nâng cao kỹ năng nghề để bổ sung giáo viên cho các trung tâm dạy nghề chưa đủ giáo viên cơ hữu;

- Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý và tư vấn chọn nghề, tìm và tạo việc làm cho LĐNT;

- Mỗi huyện có 01 biên chế chuyên trách về công tác dạy nghề thuộc Phòng Lao động - TBXH.

b) Phát triển đội ngũ giáo viên, giảng viên đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức xã.

- Xây dựng các tiêu chuẩn, nhiệm vụ, chế độ, chính sách phù hợp để thu hút những người giỏi, có năng lực giảng dạy tại các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng CBCC.

- Đào tạo, bồi dưỡng cho giáo viên, giảng viên của hệ thống các trường chính trị tỉnh, các trung tâm chính trị huyện, các cơ sở đào tạo đáp ứng với chương trình, nội dung giảng dạy;

- Đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy phù hợp với đối tượng người học; nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung chương trình đào tạo, bồi dưỡng giảng viên đáp ứng được yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã trong giai đoạn CNH-HĐH;

3.5. Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu.

a) Phát triển chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề trình độ SCN và DNTX; xây dựng danh mục thiết bị dạy nghề.

- Đổi mới và phát triển chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề cho LĐNT theo yêu cầu của thị trường lao động, thường xuyên cập nhật kỹ thuật, công nghệ mới;

- Huy động các nhà khoa học, nghệ nhân, cán bộ kỹ thuật, kỹ sư, người lao động có tay nghề cao tham gia xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu dạy nghề cho LĐNT;

- Hoàn thành chỉnh sửa và xây dựng mới các chương trình, học liệu dạy nghề trình độ SCN và DNTX; xây dựng danh mục thiết bị dạy nghề trình độ SCN. Cung cấp các chương trình, học liệu dạy nghề cho các cơ sở tham gia dạy nghề cho LĐNT.

b) Xây dựng chương trình, nội dung đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã.

- Tổ chức điều tra xác định những nội dung cần đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu đào tạo của CNCC xã trong giai đoạn 2013 - 2015 và đến năm 2020;

- Xây dựng chương trình nội dung đào tạo, bồi dưỡng phù hợp cho từng đối tượng CBCC xã theo từng vùng, miền và từng giai đoạn phát triển.

3.6. Tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án ở các cấp hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan thường trực Chương trình dạy nghề cấp tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí thực hiện Chương trình hàng năm, 5 năm trình UBND tỉnh phê duyệt để thực hiện;
- Hướng dẫn các sở, ngành cấp tỉnh có liên quan; cơ quan chuyên môn cấp huyện hàng năm xây dựng kế hoạch dạy nghề cho LĐNT theo quy định hiện hành, để tổng hợp, trình UBND tỉnh;
- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư xây dựng phương án phân bổ kinh phí thực hiện Chương trình, trình UBND tỉnh;
- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành có liên quan điều phối và hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp và hoạt động của Đề án;
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xác định danh mục nghề phi nông nghiệp; tổng hợp danh mục nghề đào tạo (nghề nông nghiệp và nghề phi nông nghiệp) trình UBND tỉnh phê duyệt; cung cấp thông tin cho cấp huyện, cấp xã về các nghề đào tạo và hướng dẫn việc tuyên truyền, tư vấn cho LĐNT lựa chọn nghề học phù hợp; tổng hợp nhu cầu học nghề của LĐNT trên địa bàn tỉnh;
- Hướng dẫn các CSDN xây dựng, phê duyệt chương trình, giáo trình dạy nghề phi nông nghiệp trình độ SCN và dạy nghề dưới ba tháng. Tổ chức kiểm tra năng lực của các CSDN về điều kiện tham gia dạy nghề cho LĐNT theo quy định;
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan xây dựng mức chi phí đào tạo cho từng nghề phi nông nghiệp trong danh mục nghề đào tạo cho LĐNT;
- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp mức chi phí đào tạo cho từng nghề (nông nghiệp, phi nông nghiệp) trong danh mục nghề đào tạo cho LĐNT trình UBND tỉnh phê duyệt;
- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn các CSDN được đầu tư theo chính sách của Chương trình ĐTN cho LĐNT, xây dựng dự án đầu tư, lập kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy nghề, trình UBND tỉnh phê duyệt;
- Thông báo công khai cho các CSDN về Đề án ĐTN cho LĐNT đến năm 2020 và kế hoạch dạy nghề cho LĐNT 5 năm, hàng năm của tỉnh;
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan thẩm định, lựa chọn các CSDN có đủ điều kiện dạy nghề cho LĐNT trên địa bàn tỉnh theo quy định trình UBND tỉnh phê duyệt trong kế hoạch dạy nghề cho LĐNT hàng năm;
- Xác định nhu cầu đặt hàng dạy nghề hàng năm theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;
- Tổng hợp nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giáo viên, người dạy nghề, cán bộ quản lý dạy nghề cho LĐNT hàng năm trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện;

- Phối hợp với Sở Nội vụ, đề xuất với UBND tỉnh bố trí đủ biên chế chuyên trách theo dõi công tác dạy nghề cho Phòng Lao động - TBXH huyện; giao đủ chỉ tiêu cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề cho TTDN, trường TCN công lập thuộc huyện;
- Xây dựng, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh;
- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm tổng hợp báo cáo tình hình thực hiện Chương trình, Đề án và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện kết quả ĐTN cho LĐNT, trình UBND tỉnh.

2. Sở Nội vụ

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí hàng năm, 5 năm về đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ, gửi Sở Lao động - TBXH để tổng hợp, trình UBND tỉnh;
- Hướng dẫn Phòng Nội vụ huyện xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện Chương trình, Đề án hàng năm và 5 năm về đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã;
- Chủ trì xây dựng phương án phân bổ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã gửi Sở Lao động - TBXH tổng hợp trình UBND tỉnh;
- Phối hợp với Sở Lao động - TBXH và các sở, ngành có liên quan điều phối và hướng dẫn tổ chức thực hiện các chính sách, giải pháp và hoạt động của Đề án;
- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - TBXH đề xuất với UBND tỉnh bố trí đủ biên chế chuyên trách theo dõi công tác dạy nghề cho Phòng Lao động - TBXH huyện; giao đủ chỉ tiêu cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề cho TTDN, trường TCN công lập thuộc huyện;
- Xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã; xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã đến năm 2015 và đến năm 2020;
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã; lựa chọn các cơ sở giáo dục, đào tạo có đủ điều kiện theo quy định tham gia bồi dưỡng CBCC xã theo quy định;
- Chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã; phối hợp với Sở Lao động - TBXH, các sở, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án 1956.
- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện việc đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án 1956, gửi Sở Lao động - TBXH để tổng hợp, trình UBND tỉnh.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện dạy nghề nông nghiệp hàng năm, 5 năm tại địa phương theo phân công, phân cấp quản lý, gửi Sở Lao động - TBXH để tổng hợp, trình UBND tỉnh;
- Trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về việc dạy nghề nông nghiệp cho LĐNT;

- Cung cấp thông tin về định hướng, quy hoạch sản xuất nông nghiệp cho Sở Lao động - TBXH khi xây dựng kế hoạch hàng năm;
- Hướng dẫn Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện xác định danh mục nghề đào tạo và nhu cầu học nghề nông nghiệp của LĐNT trên địa bàn;
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xác định danh mục các nghề đào tạo, nhu cầu học nghề và kinh phí dạy nghề nông nghiệp của LĐNT trên địa bàn tỉnh, gửi Sở Lao động - TBXH để tổng hợp, trình UBND tỉnh;
- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan xây dựng mức chi phí đào tạo cho từng nghề nông nghiệp trong danh mục nghề đào tạo cho LĐNT, gửi Sở Lao động-TBXH để tổng hợp, trình UBND tỉnh.
- Đề xuất các CSDN có đủ điều kiện tham gia dạy nghề nông nghiệp cho LĐNT trên địa bàn tỉnh theo quy định, gửi Sở Lao động - TBXH để tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt trong kế hoạch dạy nghề cho LĐNT hàng năm;
- Phối hợp với Sở Lao động - TBXH hướng dẫn các CSDN xây dựng, phê duyệt các chương trình, giáo trình dạy nghề nông nghiệp cho LĐNT trình độ SCN và dạy nghề dưới ba tháng quy định;
- Phối hợp với Sở Lao động - TBXH xây dựng phương án phân bổ kinh phí hỗ trợ dạy nghề cho LĐNT, trình UBND tỉnh;
- Phối hợp với Sở Lao động - TBXH và các sở, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Đề án 1956;
- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của sở theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án 1956, gửi Sở Lao động - TBXH để tổng hợp, trình UBND tỉnh.

4. Sở Công Thương

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan và UBND huyện khảo sát, xác định nhu cầu lao động trong lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, dịch vụ của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn, tổng hợp gửi Sở Lao động - TBXH để xây dựng kế hoạch đào tạo nghề hàng năm;
- Đề xuất các CSDN có đủ điều kiện tham gia dạy nghề phi nông nghiệp cho LĐNT trên địa bàn tỉnh theo quy định, gửi Sở Lao động - TBXH để tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt trong kế hoạch dạy nghề cho LĐNT hàng năm;
- Chủ trì, phối hợp với cơ quan thông tin, truyền thông để cung cấp thông tin thị trường hàng hóa; hỗ trợ việc tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp;
- Phối hợp với Sở Lao động - TBXH và các sở, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án 1956;
- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của sở theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án 1956, gửi Sở Lao động-TBXH để tổng hợp, trình UBND tỉnh.

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - TBXH, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ, Sở Công Thương, Đài Phát thanh và Truyền hình và các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện chuyên mục tuyên truyền về ĐTN cho LĐNT; cung cấp thông tin về các CSDN có đủ điều kiện tham gia dạy nghề cho LĐNT, các nghề đào tạo, các mô hình dạy nghề gắn với việc làm hiệu quả tại địa phương để LĐNT biết và lựa chọn;

- Chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông, các đài phát thanh cấp huyện và truyền thanh cơ sở thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về các chính sách và tình hình thực hiện các hoạt động của Đề án 1956;

- Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ tuyên truyền, tư vấn về ĐTN cho LĐNT cho cộng tác viên, cán bộ làm công tác thông tin, truyền thông của tỉnh, huyện và xã;

- Phối hợp với Sở Lao động - TBXH và các sở, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án 1956;

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của sở theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án 1956, gửi Sở Lao động - TBXH để tổng hợp, trình UBND tỉnh.

6. Sở Tài chính

- Phối hợp với Sở Lao động - TBXH xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án 1956 hàng năm, 5 năm trình UBND tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - TBXH và các sở, ngành có liên quan thẩm định phương án phân bổ dự toán kinh phí sự nghiệp để thực hiện Đề án 1956 hàng năm, trình UBND tỉnh;

- Phối hợp với Sở Lao động - TBXH, Sở Kế hoạch và Đầu tư và các sở, ngành liên quan thẩm định dự án đầu tư và kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy nghề theo quy định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Phối hợp với Sở Lao động - TBXH và các sở, ngành có liên quan thẩm định chi phí đào tạo của từng nghề, trình UBND tỉnh phê duyệt;

- Phối hợp với Sở Lao động - TBXH và các sở, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án 1956;

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của sở theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án 1956, gửi Sở Lao động - TBXH để tổng hợp, trình UBND tỉnh.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Lao động - TBXH và các sở, ngành có liên quan xây dựng kế hoạch, dự toán nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án 1956 hàng năm, 5 năm, trình UBND tỉnh;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - TBXH tham mưu cho UBND tỉnh bố trí vốn đầu tư phát triển thuộc ngân sách tỉnh để thực hiện Đề án 1956 hàng năm;

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - TBXH và các sở, ngành có liên quan thẩm định phương án phân bổ dự toán kinh phí đầu tư phát triển để thực hiện Đề án 1956 hàng năm, trình UBND tỉnh;

- Phối hợp với Sở Lao động - TBXH và các sở, ngành có liên quan kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án 1956;

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của Sở theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án 1956, gửi Sở Lao động - TBXH để tổng hợp, trình UBND tỉnh.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn của huyện, UBND xã triển khai thực hiện Đề án trên địa bàn;

- Đề xuất danh mục nghề nông nghiệp, nghề phi nông nghiệp; nhu cầu học nghề nông nghiệp, phi nông nghiệp và các CSDN có đủ điều kiện tham gia dạy nghề cho LĐNT trên địa bàn huyện, gửi Sở Lao động-TBXH để tổng hợp, trình UBND tỉnh;

- Hàng năm, 5 năm tổng hợp kế hoạch, dự toán kinh phí dạy nghề cho LĐNT để thực hiện Đề án của huyện (bao gồm cả đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã), gửi Sở Lao động - TBXH và Sở Nội vụ để tổng hợp trình UBND tỉnh;

- Chỉ đạo, tổ chức thực hiện dạy nghề cho LĐNT theo quy định và thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá tình hình thực hiện Đề án trên địa bàn huyện;

- Bỏ trí 01 biên chế chuyên trách theo dõi công tác dạy nghề cho Phòng Lao động – TBXH theo Quyết định số 1956/Q Đ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ V/v Phê duyệt Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; bảo đảm các điều kiện về ngân sách, biên chế cán bộ quản lý, giáo viên dạy nghề, cơ sở vật chất cho CSDN công lập trực thuộc để thực hiện dạy nghề theo kế hoạch;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các CSDN có đủ điều kiện tham gia dạy nghề cho LĐNT trên địa bàn huyện;

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của UBND huyện theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các tập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án trên địa bàn huyện, gửi Sở Lao động - TBXH để tổng hợp, trình UBND tỉnh.

9. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

- Thành lập BCD hoặc tổ công tác thực hiện Đề án; có quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sản xuất, quy hoạch xây dựng nông thôn mới làm cơ sở để thực hiện dạy nghề cho LĐNT;

- Phổ biến các chính sách, quy định về dạy nghề cho LĐNT; cung cấp các thông tin về quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các thông tin về nghề đào

tạo, điều kiện của nghề học, địa chỉ nơi làm việc sau khi học; CSDN đủ điều kiện tham gia dạy nghề cho LĐNT để LĐNT biết, tự lựa chọn nghề học phù hợp;

- Thống kê số LĐNT có nhu cầu thực tế cần học nghề trên địa bàn xã; nhu cầu tuyển dụng lao động qua ĐTN của các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn; tuyên truyền, tư vấn cho LĐNT lựa chọn nghề học phù hợp; đề xuất danh mục nghề đào tạo, nhu cầu học nghề của LĐNT gửi Phòng Lao động - TBXH, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; nhu cầu đào tạo bồi dưỡng CBCC xã, gửi Phòng Nội vụ;

- Hàng năm, xây dựng kế hoạch dạy nghề cho LĐNT của xã gửi Phòng Lao động - TBXH, Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã, gửi Phòng Nội vụ;

- Xác nhận vào đơn xin học nghề của người LĐNT trong xã về đối tượng theo quy định và các điều kiện để làm việc theo nghề đăng ký học;

- Phối hợp với các cơ sở được giao nhiệm vụ dạy nghề cho LĐNT để tuyển LĐNT học nghề đủ điều kiện;

- Tạo điều kiện cho người học nghề tiếp cận với các nguồn vốn tín dụng tại địa phương theo quy định; giúp người lao động tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm hoặc giải quyết việc làm sau học nghề;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát việc dạy nghề cho LĐNT trên địa bàn xã;

- Lập danh sách theo dõi, thống kê số người đã học nghề, số người có việc làm theo từng hình thức, số hộ thoát nghèo, số hộ trở thành hộ khá, số người chuyển sang làm công nghiệp, dịch vụ sau khi học nghề trên địa bàn xã;

- Chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chức đoàn thể của xã, thôn tham gia vào việc tuyên truyền, tư vấn học nghề cho LĐNT và giám sát các lớp dạy nghề ở xã;

- Định kỳ 6 tháng, hàng năm, 5 năm xây dựng báo cáo tình hình thực hiện trách nhiệm của UBND xã theo các nội dung nêu trên và hàng năm đề xuất khen thưởng các lập thể, cá nhân có nhiều thành tích trong thực hiện Đề án trên địa bàn xã, gửi Phòng Lao động - TBXH để tổng hợp, trình UBND huyện.

10. Cơ sở tham gia dạy nghề cho LĐNT; cơ sở tham gia đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã

- Cơ sở tham gia dạy nghề trình độ SCN phải chuẩn bị đủ các điều kiện để hoạt động dạy nghề theo quy định;

- Cơ sở tham gia dạy nghề dưới ba tháng phải chuẩn bị đủ các điều kiện để dạy nghề và được Sở Lao động - TBXH kiểm tra, thông báo bằng văn bản về nghề đào tạo, quy mô đào tạo đối với từng nghề;

- Cơ sở được giao nhiệm vụ dạy nghề cho LĐNT:

- + Phối hợp với UBND cấp xã tổ chức tuyển LĐNT học nghề theo đúng nghề đào tạo, đối tượng, số lượng người học, địa bàn tuyển sinh nêu trong hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề ký với cơ quan được UBND tỉnh giao nhiệm vụ dạy nghề cho LĐNT theo quy định;

+ Tổ chức dạy nghề cho LĐNT theo đúng chương trình đào tạo, kế hoạch dạy nghề đã được phê duyệt.

+ Thực hiện đầy đủ các cam kết trong hợp đồng đặt hàng đào tạo nghề ký với cơ quan được UBND tỉnh giao nhiệm vụ dạy nghề cho LĐNT và quản lý, sử dụng, thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành; báo cáo tình hình, kết quả tổ chức dạy nghề cho LĐNT theo quy định;

- Phối hợp với UBND xã theo dõi, thống kê tình trạng việc làm, thu nhập của LĐNT do cơ sở đào tạo sau học nghề.

- Cơ sở tham gia đào tạo, bồi dưỡng CBCC xã thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được pháp luật quy định hoặc được cơ quan có thẩm quyền giao.

11. Người lao động tham gia học nghề theo Đề án “Đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”

- Tìm hiểu kỹ các chính sách, quy định về dạy nghề cho LĐNT; tên các nghề đào tạo, điều kiện của nghề học, địa chỉ nơi làm việc sau khi học; các cơ sở đủ điều kiện tham gia dạy nghề cho LĐNT trên địa bàn, để tự lựa chọn nghề cần học và CSDN phù hợp với điều kiện của bản thân.

- Khai báo đầy đủ về bản thân, đối tượng, nhu cầu về nghề học đã lựa chọn khi làm đơn đăng ký học nghề, gửi UBND cấp xã để được xác nhận.

- Tham gia đầy đủ các buổi học, chấp hành các quy định của lớp học, của CSDN;

- Cung cấp thông tin đầy đủ, trung thực về tình trạng việc làm, thu nhập sau học nghề với UBND cấp xã sở tại.

Yêu cầu các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện Chương trình này và báo cáo kết quả về Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định./.

Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TBXH;
- TT Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Tổng cục Dạy nghề;
- Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, VX.

CTr34478

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Vương Văn Việt